



Số: 03/2021/NQ-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Biên bản họp HĐQT số 03/2021/BB-SCIEC-HĐQT ngày 11/03/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị nhất trí thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021
- + Kết quả hoạt động SXKD năm 2020;

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.800	1.750,8	97,3%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	100,0	151,3	151,3%
3	Doanh số hợp nhất	Tỷ đồng	1.746	1.645,6	94,2%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.563,0	2.200,8	140,8%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	56,2	229,7	408,7%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	50	42	84%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	12,5	13,5	108%
8	Nhân lực	Người	650,0	681	104,8%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	121,00	127,05	105%
10	Trả cổ tức	%	10%	70%	



+ Kế hoạch SXKD năm 2021;

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.750,8	6.120	249,5%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	151,3	100	-33,9%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.645,6	5.908	259%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	2.200,8	5.000	127,2%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	229,7	125	-45,6%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	42	200	376,2%
7	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	13,5	14,1	4,4%
8	Nhân lực	Người	681	730	7,2%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	127,05	254,1	100%
10	Trả cổ tức	%	70%	20%	

2. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT
3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán
4. Điều lệ sửa đổi, bổ sung
5. Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT
6. Phương án phát hành cổ phiếu cho lãnh đạo chủ chốt
7. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		229.685.375.233
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		47.231.114.410
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(1.271.875.937)
4	Lợi nhuận sau thuế (4)=(1)-(2)-(3)		183.726.136.760
5	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(4)-(5)		183.726.136.760
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		7.349.045.470
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	3.674.522.735
	- Quỹ khen thưởng	2%	3.674.522.735



TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
8	Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		176.377.091.290
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		59.614.475.736
10	Trả cổ tức bằng tiền	70%	177.868.929.000
11	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (12)=(8)+(9)-(10)		58.122.638.026

8. Mức thù lao HĐQT năm 2020

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	10.000.000	120.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	Tổng cộng			576.000.000

9. Dự toán thù lao HĐQT năm 2021;

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
	Tổng cộng			708.000.000

10. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, Trưởng các phòng ban và cổ đông có liên quan căn cứ Quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HNX, TTLKCK;
- Ban kiểm toán nội bộ;
- Lưu HCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phúc
